

Bản án số: 23/2018/HS-ST

Ngày: 31- 5 -2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương.

Thẩm phán: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thúy Vân

Ông Vi Tuấn Dũng

Ông Hoàng Minh Đức

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thúy Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:***
Ông Hoàng Văn Tiến - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Trần Thị Y, sinh ngày 14/9/1968 tại tỉnh Thái Nguyên.

ĐKHKT: Tổ 2, phường Q, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Chỗ ở: Tổ 12, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa 7/10; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Trần Văn Ph; Con bà: Trần Thị L (đều đã chết). Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Chưa có chồng. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án yêu cầu đoàn luật sư cử: Ông Nguyễn Mạnh A – luật sư văn phòng luật sư AT thuộc đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

* Người làm chứng:

1. Ông Lưu Quang S, sinh năm 1968

Trú tại: Xóm 10, xã QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt)

2. Anh Lương N, sinh năm 1993

Trú tại: Tổ 5, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 09/01/2018, tổ công tác của cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại tổ 5, phường QT, thành phố TN, phát hiện Trần Thị Yên trú quán: Tổ 2, phường Q, thành phố TN (hiện đang ở tổ 12, phường TL, thành phố TN), có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy, đã yêu cầu kiểm tra, Y tự giác lấy từ túi áo khoác bên phải ra 01 ví vải bên trong có 12 gói nilon màu đen đều chứa chất bột màu trắng, Y khai là ma túy Hêrôin của Y (đã niêm phong ký hiệu H). Thu tại túi quần bên phải Y đang mặc 01 điện thoại di động NOKIA và số tiền 3.600.000đ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Cùng ngày 09/01/2018 cơ quan cảnh sát điều tra đã khám xét nhà ở của Trần Thị Y tại tổ 12, phường TL, thành phố TN, thu giữ: Trên giường ngủ của Y 01 điện thoại IPHONE màu trắng, đã cũ, số IMEL 355677072216498 và số thuê bao 0961079731 (Niêm phong ký hiệu A). Tại ngăn tủ kéo nhựa trong phòng của Y 01 túi ni lon màu xanh bên trong chứa 80 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp hồng phiến (Niêm phong ký hiệu B). Trên ghế cạnh tủ nhựa trong phòng Y 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Hêrôin (Niêm phong ký hiệu C). Thu trong tủ sắt trong phòng ngủ của Yên 03 túi nilon màu trắng bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng đá (Niêm phong ký hiệu D). Trên nóc tủ sắt trong phòng Y 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng đá (Niêm phong ký hiệu E). Trong tủ sắt của Y 01 quyển sổ hộ khẩu số 560221683 họ tên chủ hộ Trần Thị Yên do Công an thành phố Thái Nguyên cấp ngày 27/01/2016 và 01 cân tiểu ly màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE, vỏ nhựa.

Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành mở niêm phong, cân xác định trọng lượng số ma túy thu giữ của Trần Thị Y:

- Mở niêm phong H có 12 gói nilon màu đen đều chứa chất bột màu trắng nghi là Hêrôin, cân có tổng trọng lượng là 111,27 gam, lấy 1,13 gam gửi giám định ký hiệu H1, lưu kho 110,14 gam, ký hiệu H2.

- Mở niêm phong B bên trong có 01 túi ni lon màu xanh chứa 80 viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp hồng phiến, cân có tổng trọng lượng là 8,34 gam, lấy 0,49 gam gửi giám định ký hiệu B1, còn lại 75 viên bằng 7,85 gam lưu kho, ký hiệu B2.

- Mở niêm phong B có 01 túi ni lon màu trắng nghi là Hêrôin cân là 13,82 gam, lấy 0,9 gam gửi giám định, ký hiệu C1, còn lại 12,91 gam lưu kho, ký hiệu C1.

- Mở niêm phong D bên trong có 03 túi nilon màu trắng đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng đá, cân có tổng trọng lượng là 244,25 gam, lấy 7,76 gam gửi giám định, ký hiệu D1, còn 236,49 gam lưu kho ký hiệu D2.

- Mở niêm phong E bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy dạng đá, cân có tổng trọng lượng là 85,94 gam, lấy 3,73 gam gửi giám định ký hiệu E1, còn 82,21 gam lưu kho ký hiệu E2.

Ngày 09/01/2018 Cơ quan cảnh sát Điều tra công an tỉnh Thái Nguyên có quyết định trưng cầu giám định số 41 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên giám định chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 266 ngày 16/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên: Chất bột màu trắng trong mẫu H1 gửi giám định là chất ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng (khối lượng) gửi giám định là 1,13 gam. Tổng trọng lượng (khối lượng) thu giữ ban đầu là: 111,27 gam.

Viên nén màu hồng trong mẫu B1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng (khối lượng) gửi giám định là 0,49 gam. Tổng trọng lượng (khối lượng) thu giữ ban đầu là: 8,34 gam.

Chất bột màu trắng trong mẫu C1 gửi giám định là chất ma túy, loại Hêrôin có trọng lượng (khối lượng) gửi giám định là 0,91 gam. Tổng trọng lượng (khối lượng) thu giữ ban đầu là: 13,82 gam.

Chất tinh thể màu trắng trong mẫu D1 gửi giám định không xác định được là chất gì, có trọng lượng (khối lượng) gửi giám định là 7,76 gam. Tổng trọng lượng (khối lượng) thu giữ ban đầu là: 244,25 gam.

Chất tinh thể màu trắng trong mẫu E1 gửi giám định không xác định được là chất gì, có trọng lượng (khối lượng) gửi giám định là 3,73 gam. Tổng trọng lượng (khối lượng) thu giữ ban đầu là 85,94 gam.

Kèm theo kết luận giám định: Giấy đề xuất giám định các chất ma túy trong các mẫu D1 và E1 còn lại sau giám định tại Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

Ngày 25/01/2018 Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên có quyết định trưng cầu giám định số 58 gửi Viện khoa học hình sự giám định chất ma túy, loại ma túy, hàm lượng ma túy đối với 330,19 gam chất tinh thể màu trắng không xác định được chất gì.

Tại kết luận giám định số 596/C54 (TT2) ngày 02/02/2018 của Viện khoa học hình sự:

- 04 mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu E1, E2, D1 và D2 gửi giám định đều là ma túy loại Methamphetamine ở lượng vết (lượng rất nhỏ)

- Lượng Methamphetamine tìm thấy là rất nhỏ nên không xác định được hàm lượng Methamphetamine trong 04 mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu E1, E2, D1 và D2.

Quá trình điều tra Trần Thị Y khai: Khoảng đầu tháng 7/2017 một người đàn ông tên G (không rõ họ, địa chỉ) nhà ở Bắc Giang, là bạn biết nhau khoảng 30 năm trước gặp lại có đến nhà Yên ở tổ 12, phường TL, thành phố TN chơi và bán cho Y 125,09 gam Hêrôin và 80 viên ma túy tổng hợp “Hồng phiến” với giá 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Mua được số ma túy trên Y cất giấu tại nhà mục đích để bán kiếm lời. Nếu bán hết số ma túy này Y được lãi khoảng 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), còn 330,19 gam chất tinh thể màu trắng Công an thu giữ tại nhà, Y khai nhặt được tại khu vực chợ TL, thành phố TN Y đem về để ở nhà không nhằm mục đích gì.

Đến khoảng 15 giờ ngày 09/01/2018 có một người nam giới tên Kh (không rõ họ, địa chỉ) nhà ở Thái Nguyên, gọi điện cho Y hỏi mua ma túy 03 cây Hêrôin, cả hai thống nhất giá cả, Y nói giá 24.000.000đ/cây, tổng 3 cây Hêrôin có giá là 72.000.000.đ (Bảy mươi hai triệu đồng) và địa điểm giao hàng gần khu vực nhà nghỉ HLT thuộc tổ 5, phường QT, thành phố TN để hai bên trực tiếp giao dịch mua bán ma túy.

Đến khoảng 15^h30’ cùng ngày Y lấy ra 111,27 gam ma túy Hêrôin cho vào túi nilon màu đen rồi cho vào ví vải, Y cất ma túy vào túi áo khoác bên phải đang mặc mang đến điểm hẹn bán ma túy cho Kh, khi Y đang đứng bên lề đường để đợi Kh đến nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác của Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng, đồng thời khám xét nơi ở của Y thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKS-P1 ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Thị Y về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất vụ án, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Y phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Trần Thị Y 20 năm tù; Phạt bổ sung bị cáo Y từ 7.000.000đ đến 10.000.000đ; Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy: Bì niêm phong ký hiệu B2; C2;

H2; B1; C1 bên trong đựng ma túy; 01 hộp niêm phong số 596/C54 bên ngoài ghi có 324,723 gam methamphetamine, mẫu hoàn lại sau giám định; 01 cân điện tử vỏ màu đen nhãn hiệu POCKETSCALE; 01 chiếc ví vải; Thu sung quỹ chiếc điện thoại di động NOKIA vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 357345080833252; IMEI 2: 357325085431252, không kiểm tra máy bên trong Y dùng để mua bán ma túy; Tạm giữ để thi hành án 01 điện thoại IPHONE màu trắng, đã cũ, số IMEI: 355677072216498 không kiểm tra máy bên trong và số tiền 3.600.000đ; Trả cho Yên 01 quyển sổ hộ khẩu số 560221683 mang tên Trần Thị Y; Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Y không tranh luận gì.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Về tố tụng các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã làm đúng quy định của pháp luật, bản cáo trạng quy kết bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo nhận tội. Bị cáo Y không có gia đình, không có tài sản gì dẫn đến bị cáo mua bán ma túy. Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên có căn cứ vững chắc, tuy nhiên mức hình phạt 20 năm tù và phạt bổ sung từ 7 triệu đồng đến 10 triệu đồng mà Viện kiểm sát đề nghị là có phần nghiêm khắc, vì hiện nay hoàn cảnh của bị cáo Y khó khăn, sống độc thân không có nhà cửa, đề nghị Hội đồng xét xử nếu có căn cứ thì giảm nhẹ cho bị cáo Y dưới mức khung hình phạt quy định, không phạt bổ sung hoặc phạt bổ sung bị cáo tương ứng với tài sản đã thu giữ của bị cáo, nếu phạt nặng hơn chỉ là gánh nặng cho cơ quan thi hành án.

Viện kiểm sát đối đáp: Luật sư khẳng định bản cáo trạng và bản luận tội kết luận của Viện kiểm sát là có căn cứ vững chắc đúng quy định của pháp luật. Viện kiểm sát căn cứ vào tính chất mức độ bị cáo thực hiện hành vi cần nhắc hoàn cảnh của bị cáo nên giữ nguyên đề nghị xử phạt bị cáo 20 năm tù, phạt bổ sung 7 triệu đồng đến 10 triệu đồng, phòng ngừa diễn biến sau này khi bị cáo ra trại không tiếp tục phạm tội.

Bị cáo nhất trí với luận cứ của Luật sư bào chữa cho bị cáo. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa

hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Trần Thị Yên thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo là đúng không oan. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên. Như vậy hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Tháng 7/2017 Trần Thị Y đã mua 125,09 gam ma túy Hêrôin và 8,34 gam ma túy loại Methamphetamine của một người đàn ông tên Giang không rõ họ, và địa chỉ tại nhà của Y thuộc tổ 12, phường TL, thành phố TN, với giá 50.000.000đ, mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 15^h30' ngày 09/01/2018, Y đem 111,27 gam ma túy Hêrôin đến tổ 5, phường QT, thành phố TN bán cho đối tượng tên Kh nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Với hành vi trên bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Thị Y về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2,... 3. 4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

a)...; b h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm a đến điểm g khoản này.

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý sử dụng chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo phải xét xử nghiêm khắc buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Y chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Khi lượng hình Hội đồng xét xử xét giảm một

phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng trong pháp luật Nhà nước ta.

[5] Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên xét hoàn cảnh, điều kiện của bị cáo sống độc thân không có tài sản gì, nên Hội đồng xét xử chỉ phạt bổ sung đối với bị cáo ở mức khởi điểm của khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Số vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm phong bì ký hiệu B2, C2, H2, B1, C1, H1, 01 hộp niêm phong số 596/C54; 01 ví vải; 01 cân điện tử màu đen hiệu Pocket scale. Chiếc điện thoại di động NOKIA vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 357345080833252; IMEI 2: 357325085431252 của Y dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Còn 01 điện thoại IPHONE màu trắng, đã cũ, số IMEI: 355677072216498 không kiểm tra máy bên trong và số tiền 3.600.000đ không liên quan đến việc mua bán ma túy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. 01 quyển sổ hộ khẩu số 560221683 mang tên Trần Thị Y không liên quan đến việc mua bán ma túy cần trả lại cho Trần Thị Yên quản lý, sử dụng.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Quá trình điều tra Y khai: 330,19 gam tinh thể màu trắng thu giữ tại nhà của Y là do Y nhặt được tại khu vực chợ TL, thành phố TN, Y không biết là chất gì đem về nhà không nhằm mục đích gì thì bị thu giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã trưng cầu giám định tại Viện khoa học hình sự - Bộ Công an. Kết luận đều là ma túy, loại Methamphetamine ở lượng vết rất nhỏ nên không xác định được hàm lượng Methamphetamine nên Cơ quan điều tra không xử lý Yên đối với số ma túy trên.

Quá trình điều tra Y khai mua Hêrôin, Methamphetamine của một người đàn ông tên là G nhà ở tỉnh Bắc Giang tại nhà Y và đem bán cho đối tượng tên Kh nhà ở thành phố TN, nhưng cả hai người này Y đều không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[9] Như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên và của luật sư.

Vì các lẽ trên Hội đồng xét xử sơ thẩm Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Y phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Thị Y 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2018.

* Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bị cáo Trần Thị Y 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

* Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong ký hiệu B2 bên ngoài ghi có 7,85 gam (75 viên nén màu hồng) methamphetamine;

+ 01 bì niêm phong ký hiệu C2 bên ngoài ghi có 12,91 gam Hêrôin;

+ 01 bì niêm phong ký hiệu H2 bên ngoài ghi có 110,14 gam Hêrôin;

+ 01 bì niêm phong ký hiệu B1 bên ngoài ghi có 0,216 gam methamphetamine mẫu hoàn lại sau giám định;

+ 01 bì niêm phong ký hiệu C1 bên ngoài ghi có 0,844 gam hêrôin mẫu hoàn lại sau giám định;

+ 01 bì niêm phong ký hiệu H1 bên ngoài ghi có 0,956 gam hêrôin mẫu hoàn lại sau giám định;

+ 01 hộp niêm phong số 596/C54 bên ngoài ghi có 324,723 gam methamphetamine, mẫu hoàn lại sau giám định;

+ 01 cân điện tử vỏ màu đen nhãn hiệu POCKETSCALE;

+ 01 chiếc ví vải.

- Thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Y: 01 chiếc điện thoại di động NOKIA vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 357345080833252; IMEI 2: 357325085431252, không kiểm tra máy bên trong

- Tạm giữ của bị cáo Yên để đảm bảo thi hành án: 01 điện thoại IPHONE màu trắng, đã cũ, số IMEI: 355677072216498 không kiểm tra máy bên trong và số tiền 3.600.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- Trả cho Y 01 quyển sổ hộ khẩu số 560221683 mang tên Trần Thị Y.

* Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí. Bị cáo Trần Thị Y phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Điều 26 Luật thi hành án Dân Sự quy định: “Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở TP;
- VKSND tỉnhTN;
- CA tỉnh TN; Trại TG;
- Bị cáo;
- Cục THADS tỉnhTN;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Phương